

Phẩm 17: QUÁN VỀ NGHIỆP (Gồm 33 Kệ)

Hỏi: Tuy ông dùng đủ thứ lý lẽ để phá các pháp, nhưng nghiệp nhất định phải có, nó có thể làm cho chúng sinh lãnh thọ quả báo, như trong kinh nói: “Hết thầy chúng sinh theo nghiệp mà thọ sinh. Người ác thì vào địa ngục, người tu phước thì sinh cõi trời, người hành đạo thì được Niết-bàn”. Thế nên hết thầy pháp chẳng phải không, nghĩa là thật có nghiệp.

Kệ 1:

*Người nào hàng phục tâm
Lợi ích cho chúng sinh
Đó gọi là từ thiện
Gieo quả báo hai đời.*

Con người có ba thứ độc làm não hại người khác. Người hành thiện là trước đã tự diệt ác, thế nên nói hàng phục tâm mình, làm lợi ích người khác. Làm lợi ích người khác là bố thí, trì giới, nhẫn nhục v.v... không làm não hại chúng sinh, thế gọi là làm lợi ích cho người khác, cũng gọi đó là từ thiện phước đức, cũng gọi đó gieo hạt giống vui cho đời này, đời sau.

Lại nữa,

Kệ 2:

*Đại Thánh nói hai nghiệp
Tư và từ tư sinh
Tưởng riêng của nghiệp ấy
Từng loại phân biệt nói.*

Đại Thánh lược nói nghiệp có hai thứ: một là tư nghiệp, hai là nghiệp từ tư sinh. Hai nghiệp này như luận A-tỳ-đàm nói rộng (gọi là tư nghiệp và tư dĩ nghiệp).

Kệ 3:

*Phật nói về tư nghiệp
Đó gọi là ý nghiệp
Nghiệp từ tư sinh khởi
Tức là nghiệp thân khẩu.*

Tư là một tâm sở pháp trong các tâm sở pháp, nó có khả năng phát khởi tạo tác nên gọi là nghiệp. Từ nơi tư tâm sở pháp ấy khởi ra thân nghiệp khẩu nghiệp bên ngoài. Tuy cũng từ các tâm và tâm sở pháp khác mà có tạo tác, song “tư tâm sở” là cơ bản. Thế nên nói tư là nghiệp,

nghiệp ấy nay sẽ nói tướng trạng của nó.

Kệ 4:

*Thân nghiệp và khẩu nghiệp
Tác nghiệp, không tác nghiệp
Trong bốn nghiệp như thế
Cũng thiện cũng bất thiện.*

Kệ 5:

*Từ dụng sinh phước đức
Sinh tội cũng như vậy
Và từ là bẫy pháp
Rõ được tướng của nghiệp.*

Khẩu nghiệp có bốn thứ, thân nghiệp có ba thứ, ấy là bảy nghiệp. Bảy nghiệp ấy sai biệt có hai là tác nghiệp và vô tác nghiệp. Khi đang làm gọi là tác nghiệp, khi đã làm rồi, nó vẫn thường theo dõi phát sinh, gọi là vô tác nghiệp. Hai nghiệp tác và vô tác ấy lại có thiện và bất thiện. Bất thiện là không chấm dứt ác, thiện là chấm dứt ác.

Lại có khi từ tác dụng sinh phước đức, như thí chủ, bố thí cho người thọ nhận. Nếu người thọ thí mà thọ dụng của thí chủ, thì thí chủ được hai thứ phước: Một: là từ sự bố thí sinh. Hai: là từ sự thọ dụng sinh. Thí như người lấy mũi tên bắn vào một người khác, nếu mũi tên giết chết người, thì bị hai tội: Một là tội từ bắn. Hai là tội từ tác dụng giết chết người. Nếu bắn mà không giết chết, thì người bắn chỉ mắc một tội bắn, không mắc tội giết, vì bắn mà không có tác dụng. Thế nên trong kệ nói: “Tội phước từ tác dụng sinh”.

Như vậy gọi là sáu thứ nghiệp, nghiệp thứ bảy là tư. Bảy nghiệp ấy là phân biệt tướng trạng của nghiệp, do nghiệp ấy có quả báo đời nay đời sau. Thế nên quyết định có nghiệp có quả báo, các pháp không thể không.

Đáp:

Kệ 6:

*Nghiệp trụ đến thọ báo
Nghiệp ấy tức là thường
Nếu diệt tức vô thường
Làm sao sinh quả báo.*

Nghiệp nếu tồn tại cho đến khi thọ quả báo, tức là thường. Việc ấy không đúng. Vì sao? Vì nghiệp là tướng sinh diệt, trong một niệm còn không tồn tại được, huống gì tồn tại đến khi thọ quả báo. Nếu cho nghiệp diệt, diệt thì không có, làm sao có thể sinh quả báo.

Hỏi:

Kệ 7:

*Như mầm chồi tương tục
Đều do hạt giống sinh
Từ đó mà sinh quả
Lìa hạt không tương tục.*

Kệ 8:

*Từ hạt có tương tục
Từ tương tục có quả
Trước hạt, sau có quả
Không đoạn cũng không thường.*

Kệ 9:

*Như vậy từ sơ tâm
Tâm pháp tương tục sinh
Từ đó mà có quả
Lìa tâm, không tương tục.*

Kệ 10:

*Từ tâm có tương tục
Từ tương tục có quả
Trước nghiệp, sau có quả
Chẳng đoạn cũng chẳng thường.*

Như từ hạt lúa có mầm, từ mầm có cành lá tương tục nhau. Từ sự tương tục ấy mà có quả sinh ra. Lìa hạt lúa thì không có tương tục sinh. Thế nên từ hạt lúa mà có tương tục, tương tục mà có quả, vì trước là hạt lúa sau là quả, nên không đoạn cũng không thường, như ví dụ hạt lúa, nghiệp quả cũng như vậy. Tâm ban đầu khởi lên tội phước giống như hạt lúa, nhân nơi tâm ban đầu ấy mà các tâm, tâm sở pháp khác tương tục phát sinh, cho đến khi thọ quả báo, vì trước nghiệp sau quả báo kế tiếp nhau, nên không đoạn cũng không thường. Nếu lìa nghiệp mà có quả báo, mới có đoạn thường.

Nhân duyên và quả báo của nghiệp thiện là:

Kệ 11:

*Tạo thành được phước đức
Là do mười nghiệp thiện
Vui ngũ dục hai đời
Là báo của bạch nghiệp.*

Bạch là lành sạch. Nhân duyên thành tựu được phước đức từ mười bạch nghiệp đạo là nghiệp không giết, không trộm, không tà dâm,

không nói dối, không hai lưỡi, không miệng dữ, không nói lời vô ích, không ghen ghét, không sân giận, không tà kiến, ấy gọi là thiện. Từ thân miệng ý nghiệp thiện sinh ra quả báo là được danh lợi đời này, và đời sau sinh chỗ giàu sang trong cõi trời cõi người. Bồ thí, cung kính v.v... tuy có các thứ phước đức, nhưng lược nói thì đã gồm thâu vào trong mười nghiệp thiện đạo rồi?

Đáp:

Kệ 12:

*Nếu như ông phân biệt
Thì sai lầm quá nhiều
Thế nên điều ông nói
Không đúng với thật nghĩa.*

Nếu vì nghiệp và quả báo tương tục mà lấy hạt lúa làm ví dụ, thì điều ấy quá sai lầm, nhưng trong đây không nói rộng. Ông ví dụ hạt lúa, ví dụ ấy không đúng. Vì sao? Vì hạt lúa có xúc chạm, có hình tướng có thể thấy, có tương tục, tôi suy nghĩ việc ấy còn chưa chấp nhận lời nói ấy, huống gì tâm và nghiệp là thứ không có xúc chạm, không có hình tướng, không thể thấy, sinh diệt không ngừng, mà muốn cho nó tương tục, là việc không đúng.

Lại nữa, nếu từ hạt lúa có mầm tương tục, là hạt lúa diệt rồi mới tiếp tương tục hay không diệt mà tương tục, nếu hạt lúa diệt rồi tương tục, là không có nguyên nhân, nếu hạt lúa diệt rồi tương tục, là không có nguyên nhân, nếu hạt lúa không diệt mà tương tục thì từ hạt lúa thường sinh lúa. Và nếu như vậy, là một hạt lúa mà sinh ra tất cả lúa trong thế gian, việc ấy không đúng. Thế nên nói nghiệp và quả báo thật có tương tục là không đúng.

Hỏi:

Kệ 13:

*Nay lại nên nói tiếp
Thuận nghĩa quả báo nghiệp
Chư Phật, Phật-bích-chi
Hiền Thánh đều tán thán.*

Kệ 14:

*Pháp chẳng mất như bằng (khoán)
Nghiệp như nợ tài vật
Tánh nó là vô ký
Phân biệt có bốn thứ.*

Kệ 15:

*Thấy đế chưa đoạn được
Chỉ tư duy mới đoạn
Vì vậy pháp chẳng mất
Các nghiệp có quả báo.*

Kệ 16:

*Nếu thấy Đế đoạn được
Mà nghiệp đến tương tự
Thì mắc phải cái lỗi
Là phá nghiệp v.v...*

Kệ 17:

*Tất cả các hành nghiệp
Giống nhau, không giống nhau
Vừa thọ thân cõi nào
Khi ấy quả báo sinh.*

Kệ 18:

*Hai thứ nghiệp như thế
Thọ quả báo đời này
Hoặc nói thọ báo rồi
Nghiệp vẫn còn như xưa.*

Kệ 19:

*Hoặc chứng quả rồi diệt
Hoặc chết rồi mới diệt
Ở trong ấy phân biệt
Hữu lậu và vô lậu.*

Cái “pháp không mất” giống như giấy hợp đồng, nghiệp như mắc nợ tài vật, cái pháp không mất này thuộc tánh vô ký, hệ thuộc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, và cũng không hệ thuộc, nếu phân biệt thiện, bất thiện, vô ký, thì trong vô ký chỉ là vô ký. Nghĩa vô ký ấy trong A-tỳ-đàm có nói rộng.

Tánh vô ký này nếu chỉ thấy lý Tứ đế thì không đoạn được, phải do tư duy lý Tứ đế từ một quả vị đến một quả vị mới đoạn được. Các nghiệp vì vậy, do cái pháp không mất ấy nên có quả báo sinh ra. Nếu thấy lý Tứ đế mà đoạn được, thì bị cái lỗi phá nghiệp, là vì nghiệp đến khi thọ quả báo tương tự xong liền không còn nữa. Việc này trong A-tỳ-đàm đã nói rộng.

Lại nữa, cái pháp không mất là đối với các nghiệp giống nhau và không giống nhau nơi một cõi, khi mới bắt đầu thọ thân, thì độc một mình quả báo sinh ra nơi thân hiện tại (vì khi này nghiệp đã hết).

Nơi thân hiện tại, từ nghiệp lại sinh nghiệp, nghiệp ấy có nặng có nhẹ, tùy nghiệp nặng mà thọ báo. Hoặc có người nói nghiệp thọ báo rồi mà nghiệp vẫn còn, vì không phải niệm niệm diệt, nên nếu vượt từ quả vị này qua quả vị kia thì diệt, hoặc chết thì diệt. Tu-đà-hoàn và A-la-hán vượt qua quả vị rồi mà diệt, còn các phàm phu thì chết rồi diệt. Trong đó phân biệt có hữu lậu và vô lậu, các vị Hiền Thánh từ Tu-đà-hoàn trở lên hữu lậu và vô lậu, nên phân biệt?

Đáp: Các nghĩa vừa nói đều không tránh khỏi cái lỗi chấp đoạn chấp thường. Thế nên không nên chấp giữ.

Hỏi: Nếu như vậy, thì không có nghiệp và quả báo sao?

Đáp:

Kệ 20:

*Tuy không cũng chẳng đoạn
Tuy có cũng chẳng thường
Quả báo nghiệp không mất
Đó là lời Phật dạy.*

Ý nghĩa được nói ở luận này là xa lìa đoạn thường. Vì sao? Vì nghiệp rất ráo không, tướng nó tịch diệt, tự tánh nó xa lìa có không, thì đâu có pháp gì để đoạn, đâu có pháp gì bị mất. Do nhân duyên điên đảo, có sinh tử qua lại nên không thường. Vì sao? Vì pháp từ điên đảo khởi lên thì hư dối không thật, không thật nên chẳng phải thường.

Lại nữa, vì tham chấp điên đảo không biết rõ thật tướng, nên nói nghiệp không mất và cho đó là lời Phật nói.

Lại nữa,

Kệ 21:

*Các nghiệp vốn chẳng sinh
Vì không có tánh định
Các nghiệp cũng chẳng diệt
Vì nó chẳng sinh.*

Kệ 22:

*Nếu nghiệp có tự tánh
Thì gọi đó là thường
Không làm cũng là nghiệp
Thường thì không thể làm.*

Kệ 23:

*Nếu có nghiệp chẳng làm
Chẳng làm mà có tội
Không dứt bỏ tịnh hạnh*

Vẫn có lỗi bất tịnh.

Kệ 24:

*Như vậy phá tất cả
Pháp ngôn ngữ thế gian
Tạo tội và làm phước
Cũng không có sai khác.*

Kệ 25:

*Nếu nói nghiệp quyết định
Có tự tánh của nó
Thì thọ quả báo rồi
Rồi trở lại thọ nữa.*

Kệ 26:

*Nếu các nghiệp thế gian
Từ phiền não phát sinh
Phiền não ấy chẳng thật
Thì nghiệp làm sao thật.*

Trong Đệ nhất nghĩa thì các nghiệp chẳng sinh. Vì sao? Vì nghiệp không có tự tánh, vì lý do nghiệp không sinh nên không diệt, chứ không phải vì nó thường nên không diệt. Nếu không như vậy, nghiệp tánh phải quyết định có. Nếu nghiệp quyết định có tự tánh, là thường, nếu thường thì không tạo tác nghiệp. Vì sao? Vì cái gì thường là không thể tạo tác.

Lại nữa, nếu có cái nghiệp không tạo tác, thì người khác làm tội người này chịu quả báo. Lại người kia đoạn phạm hạnh mà người này có tội. Như vậy thì phá hỏng luật pháp thế gian. Nếu trước đã có tự tánh, thì mùa đông không nên nghĩ đến việc mùa xuân, mùa xuân không nên nghĩ đến việc mùa hạ. Có các lỗi như vậy.

Lại nữa, làm phước và tạo tội không có sai khác. Khởi nghiệp bố thí, giữ giới v.v... là làm phước, khởi nghiệp sát sinh, trộm cắp v.v... là tạo tội, nếu không làm mà vẫn có nghiệp, thì không có phân biệt.

Lại nữa, nghiệp ấy nếu quyết định có tự tánh, trong một lúc chịu quả báo xong rồi, lại nên chịu lại nữa. Thế nên ông nói vì “pháp không mất” nên có nghiệp báo có các lỗi như vậy.

Lại nữa, nếu nghiệp từ phiền não khởi lên, phiền não ấy không có tánh quyết định, chỉ từ ức tưởng phân biệt mà có. Nếu phiền não đã không thật, nghiệp làm sao thật. Vì sao? Vì nguyên nhân (là phiền não) không có tự tánh, nghiệp cũng không có tự tánh.

Hỏi: Nếu các phiền não và nghiệp không có tự tánh, không thật, vậy quả báo hiện có đây phải là thật?

Đáp:

Kệ 27:

*Các phiền não và nghiệp
Là nhân duyên của thân
Phiền não các nghiệp không
Huống gì là các thân.*

Các bậc Hiền Thánh nói phiền não và nghiệp là nhân duyên có thân, trong ấy lòng khát ái sinh ra chấp trước, nghiệp gây ra quả báo ba bậc tốt xấu, sang hèn. Nay mỗi mỗi truy tìm thấy phiền não và nghiệp không có tánh quyết định, huống gì các thân quả báo mà lại có tánh quyết định, vì quả phải theo nhân.

Hỏi: Tuy ông dùng các lý do để phá nghiệp và quả báo, nhưng kinh nói có người khởi tạo nghiệp, vì có người khởi tạo nghiệp, nên có nghiệp có quả báo?

Như nói:

Kệ 28:

*Bị vô minh che lấp
Bị ái kiết trói buộc
Nhưng đối với tác giả
Chẳng một cũng chẳng khác.*

Trong kinh Vô Thủ nói: Chúng sinh vì vô minh che lấp, ái kiết buộc ràng nên qua lại trong sinh tử vô thủ, chịu các sự khổ vui. Người lãnh thọ hôm nay với người tạo nghiệp trước kia chẳng một cũng chẳng khác. Nếu một thì người tạo tội phải chịu làm thân trâu, nhưng không làm trâu, trâu không làm người. Nếu khác thì mất hết nghiệp quả báo, tất cả đều đoạn diệt. Thế nên người chịu quả báo với người tạo nghiệp trước kia chẳng một cũng chẳng khác?

Đáp:

Kệ 29:

*Nghiệp không từ duyên sinh
Không từ phi duyên sinh
Vì vậy nên không có
Cái gì sinh khởi nghiệp.*

Kệ 30:

*Không nghiệp, không tác giả
Đâu có nghiệp sinh quả
Nếu như không có quả
Đâu có người thọ quả.*

Nếu không có nghiệp, không có người tạo nghiệp thì đâu có từ nghiệp sinh quả báo, nếu không có quả báo thì làm sao có người thọ quả báo.

Nghiệp có ba thứ (là thiện, ác, vô ký, hoặc tội, phước và nghiệp bất động), nơi năm ấm giả danh đó là người, ấy là tác giả, do nghiệp ấy mà sinh vào nơi lành dữ, gọi đó là quả báo. Nếu người khởi nghiệp còn không có, huống gì có nghiệp, có quả báo và người thọ quả báo.

Hỏi: Tuy ông dùng đủ mọi cách phá nghiệp báo và người tạo nghiệp, song hiện tại thấy chúng sinh tạo nghiệp thọ quả báo, việc ấy thế nào?

Đáp:

Kệ 31:

*Như Phật dùng thần thông
Hóa ra người biến hóa
Người biến hóa như thế
Lại hóa người biến hóa.*

Kệ 32:

*Như người được biến hóa
Được gọi là tác giả
Việc làm của người ấy
Thì được gọi là nghiệp.*

Kệ 33:

*Các phiền não và nghiệp
Tác giả và quả báo
Đều như huyễn và mộng
Như sóng nắng, tiếng vang.*

Như lực thần thông của Phật làm ra người biến hóa, người biến hóa ấy lại biến hóa ra người biến hóa khác, các người biến hóa như vậy không có thật sự, nhưng mắt có thể thấy, lại người biến hóa ấy khẩu nghiệp nói pháp, thân nghiệp bố thí v.v... nghiệp ấy tuy không thật, song mắt có thể thấy. Như vậy thân sinh tử, tác giả và nghiệp, cũng phải hiểu như vậy.

Phiền não tức là ba độc, phân biệt có chín mươi tám sử, chín kiết, mười phiền, sáu cấu v.v... vô lượng các nghiệp phiền não, gọi là nghiệp thân miệng ý, đời nay đời sau phân biệt ra nghiệp có thiện, bất thiện, vô ký, quả báo khổ, quả báo vui, quả báo không khổ không vui, có nghiệp chịu quả báo hiện tại, nghiệp chịu quả báo sinh ra trong đời sau nữa. Như vậy vô lượng tác giả là người khởi tạo nghiệp và người thọ

quả báo.

Quả báo là thân năm ấm vô ký do nghiệp thiện ác cảm sinh. Các nghiệp như vậy đều không, không có tự tánh, như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như sóng nắng.
